TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **37/2023**/HNGĐ-ST
Ngày **24/7/2023**
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ T** - sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã G , huyện C , tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy T** - sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Duy T được hai bên gia đình mai mối sau đó tìm hiểu nhau khoảng 3 năm rồi tổ chức đám cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 10/10/2017.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T lạnh nhạt không quan tâm không có trách nhiệm với vợ con, sau khi chị T sinh con anh T không quan tâm đỡ đần chị T trong việc chăm sóc con, chỉ biết đến bản thân, vợ chồng thường hay cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung: Nguyễn Mỹ A - sinh ngày 13/10/2018. Hiện cháu Mỹ A đang sống chung với chị T .

Tại phiên tòa chị T yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Nguyễn Duy T để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Nguyễn Duy T vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T .

- *Về quan hệ con chung:* Đề nghị giao cháu Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 13/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung:* vợ chồng chị T anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Nguyễn Duy T .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh T chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 70, ngày 10/10/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T cho rằng do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T lạnh nhạt không quan tâm không có trách nhiệm với vợ con, sau khi chị T sinh con anh T không quan tâm đỡ đần chị T trong việc chăm sóc con, chỉ biết đến bản thân, vợ chồng thường hay cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Tại phiên tòa, chị T thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị T và anh T hai bên đã ly thân với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T chung sống có 01 người con tên Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 13/10/2018, hiện đang sống với chị T .

Xét thấy, cháu Mỹ A hiện đang sống với chị T , được chị T nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu. Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị T tiếp

tục nuôi con là phù hợp, chị T có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung: chị T , anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trường hợp anh T cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Duy T .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ T tiếp tục nuôi người con tên Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 13/10/2018. Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu anh Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Duy T tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang chung: chị T , anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002524 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến